

Bản án số: 120/2022/DS-ST

Ngày: 23 – 12 - 2022

V/v tranh chấp: “*Hợp đồng mua bán
tài sản*”

NHÂN DANH
NƯỚC CỘNG HÒA XÃ HỘI CHỦ NGHĨA VIỆT NAM

TÒA ÁN NHÂN DÂN HUYỆN BÌNH ĐẠI – TỈNH BẾN TRE

-Thành phần Hội đồng xét xử sơ thẩm gồm có:

Thẩm phán - Chủ tọa phiên tòa: Bà Nguyễn Hồng Phương

Các Hội thẩm nhân dân:

Ông Bùi Tuấn Khanh

Ông Đặng Hoàng Mích

- **Thư ký phiên tòa:** Ông Trần Minh Quyền - Thư ký Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

- **Đại diện Viện kiểm sát nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre tham gia phiên tòa:**

Bà Nguyễn Thị Thảo Loan - Kiểm sát viên

Ngày 23 tháng 12 năm 2022 tại trụ sở Tòa án nhân dân huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre xét xử sơ thẩm công khai vụ án thụ lý số: 209/2022/TLST- DS ngày 15 tháng 7 năm 2022 về tranh chấp: “*Hợp đồng mua bán tài sản*” theo Quyết định đưa vụ án ra xét xử số: 165/2022/QĐXXST – DS ngày 08 tháng 12 năm 2022, giữa các đương sự:

- *Nguyên đơn:* Bùi Văn C, sinh năm: 1991 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp C, xã Đ, huyện B, tỉnh T.

- *Bị đơn:* Nguyễn Văn H (P), sinh năm: 1979 (Có mặt)

Địa chỉ: Ấp R, xã P, huyện B, tỉnh T.

NỘI DUNG VỤ ÁN:

*Tại đơn khởi kiện đề ngày 14/4/2022, bản tự khai ngày 07/12/2022 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn anh Bùi Văn C trình bày:

Anh là giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản T chuyên mua bán thức ăn, thuốc thú y thủy sản, có giấy chứng nhận đăng ký doanh nghiệp. Từ tháng 01 năm 2018 đến tháng 07/2018 công ty có bán thức ăn và thuốc nuôi tôm cho ông Nguyễn Văn H. Hình thức mua bán giữa 02 bên là bên bán bao vụ cho người mua, đến vụ thu hoạch tôm thì người mua trả tất tiền nợ, bên bán có ghi sổ theo dõi và bảng kê cụ thể, bên mua có giữ 01 bản. Tính đến ngày 06/7/2018 ông H còn nợ công ty T số tiền nợ thức ăn và thuốc nuôi tôm số tiền là 80.000.000 đồng. Lúc hai bên giao dịch mua bán công ty anh có hứa là sẽ chiết khấu cho ông H 01 phần tiền với điều kiện là ông H

trả tiền nợ làm 01 lần. Trừ phần tiền chiết khấu thì hiện nay ông H còn nợ công ty anh số tiền nợ chưa trả là 76.000.000 đồng. Anh có đến nhà gặp ông H nhiều lần đề yêu cầu trả tiền nợ nhưng ông H không có thiện chí trả nợ.

Nay nguyên đơn anh Bùi Văn C khởi kiện yêu cầu Tòa án giải quyết: Buộc ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ thức ăn và thuốc nuôi tôm số tiền là 76.000.000 đồng, không yêu cầu trả lãi suất.

Tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn anh anh Bùi Văn C vẫn giữ yêu cầu khởi kiện, không đồng ý cho ông Hậu trả nợ dần.

* Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022 và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn H (P) trình bày:

Ông thừa nhận ông có mua thức ăn và thuốc nuôi tôm tại công ty T của anh Bùi Văn C được 02-03 năm nay. Hai bên mua bán thỏa thuận là ông lấy thức ăn và thuốc nuôi tôm nuôi có lời thì ông trả tiền, bị lỗ thì công ty cho thiếu lại khi nào nuôi tôm trúng thì trả dần. Do nuôi tôm bị lỗ nên công ty T không bao và buộc ông phải trả tiền nợ. Hiện nay ông còn nợ công ty T số tiền tiền nợ mua thức ăn và thuốc nuôi tôm là 76.000.000 đồng, ông xin trả dần hằng năm là 10.000.000 đồng đến khi dứt nợ. Hiện nay ông không còn mua thức ăn và thuốc nuôi tôm tại công ty T của anh C.

*Kiểm sát viên phát biểu ý kiến về việc tuân theo pháp luật tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án của Thẩm phán, Hội đồng xét xử, thư ký phiên Tòa và của những người tham gia tố tụng trong quá trình giải quyết vụ án kể từ khi thụ lý cho đến trước thời điểm Hội đồng xét xử nghị án và phát biểu ý kiến về việc giải quyết vụ án:

Thẩm phán được phân công thụ lý, giải quyết vụ án đã xác định đúng quan hệ pháp luật tranh chấp, thuộc thẩm quyền giải quyết của Tòa án và thực hiện đúng, đầy đủ theo quy định của Bộ luật Tố tụng dân sự năm 2015. Các đương sự trong vụ án đã chấp hành đúng các quy định của Bộ luật tố tụng dân sự. Về việc giải quyết vụ án đề nghị Hội đồng xét xử: Căn cứ vào Điều 92, 244 Bộ luật tố tụng dân sự, Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự. Tuyên xử: Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh Bùi Văn C. Buộc ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho anh C số tiền nợ 76.000.000 đồng. Ghi nhận anh C không yêu cầu trả lãi suất.

NHẬN ĐỊNH CỦA TÒA ÁN:

Sau khi nghiên cứu các tài liệu có trong hồ sơ vụ án được thẩm tra tại phiên Tòa, căn cứ vào kết quả tranh tụng và ý kiến phát biểu của Kiểm sát viên tại phiên Tòa, Hội đồng xét xử nhận định:

[1] Anh Bùi Văn C giám đốc công ty trách nhiệm hữu hạn thức ăn thủy sản Trường Phát khởi kiện ông Nguyễn Văn H phải có nghĩa vụ trả cho anh C số tiền nợ thức ăn và thuốc nuôi tôm 76.000.000 đồng. Hội đồng xét xử xét thấy: Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022 (Bút lục số 18) và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn H đã thừa nhận còn nợ anh Bùi Văn C số tiền nợ là 76.000.000 đồng chưa trả. Anh C đồng ý và chấp nhận theo sự thừa nhận này của ông H, phù hợp với khoản 2 Điều 92 của Bộ luật tố tụng dân sự nên Hội đồng xét xử công nhận, nguyên đơn không phải chứng minh. Số tiền nợ 76.000.000 đồng đến nay ông H chưa trả cho anh C là đã vi phạm nghĩa vụ trả nợ. Anh C khởi kiện ông H yêu cầu phải có nghĩa vụ trả số tiền nợ

76.000.000 đồng là hoàn toàn có căn cứ, phù hợp quy định pháp luật tại Điều 430, 440 Bộ luật dân sự năm 2015 nên Hội đồng xét xử chấp nhận.

[2] Ghi nhận sự tự nguyện của nguyên đơn anh C không yêu cầu bị đơn ông H phải trả lãi suất của số tiền nợ nêu trên nên Hội đồng xét xử ghi nhận, không xét đến.

[3] Tại biên bản lấy lời khai ngày 02/12/2022 (Bút lục số 18) và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, bị đơn ông Nguyễn Văn H có trình bày xin trả dần hàng năm là 10.000.000 đồng đến khi dứt nợ nhưng không được phía nguyên đơn anh C chấp nhận và pháp luật cũng không quy định cho trả dần nên Hội đồng xét xử không chấp nhận.

[4] Đơn khởi kiện và tại phiên Tòa sơ thẩm hôm nay, nguyên đơn anh C chỉ khởi kiện yêu cầu một mình ông H trả nợ thức ăn và thuốc nuôi tôm nên Hội đồng chỉ xem xét theo phạm vi đơn khởi kiện và yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn quy định tại khoản 1 Điều 5 Bộ luật tố tụng dân sự là phù hợp, đúng quy định của pháp luật.

[5] Đề nghị của Kiểm sát viên tại phiên Tòa về việc giải quyết vụ án là hoàn toàn phù hợp với các tài liệu, chứng cứ có trong hồ sơ, diễn biến tại phiên tòa và nhận định của Hội đồng xét xử nên được chấp nhận.

[6] Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Do yêu cầu khởi kiện của nguyên đơn anh C được chấp nhận. Căn cứ vào khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban Thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án. Ông H phải chịu án phí số tiền là:

$76.000.000 \text{ đồng} \times 5\% = 3.800.000 \text{ đồng}$ (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Vì các lẽ trên,

QUYẾT ĐỊNH:

Căn cứ vào Điều 430, 440, 468 Bộ luật dân sự năm 2015; khoản 1 Điều 5, Khoản 2 Điều 92, khoản 1 Điều 227, khoản 1 Điều 228, Điều 244 Bộ luật tố tụng dân sự; khoản 2 Điều 26 Nghị quyết số 326/2016/UBTVQH14 ngày 30/12/2016 của Ủy ban thường vụ Quốc hội quy định về mức thu, miễn, giảm, thu, nộp, quản lý và sử dụng án phí, lệ phí Tòa án.

Tuyên xử:

1. Chấp nhận yêu cầu khởi kiện của anh Bùi Văn C đối với ông Nguyễn Văn H (P) về việc đòi tiền nợ mua thức ăn và thuốc nuôi tôm.

2. Buộc ông Nguyễn Văn H (P) phải có nghĩa vụ trả cho anh Bùi Văn C số tiền nợ 76.000.000 đồng (Bảy mươi sáu triệu đồng).

Ghi nhận anh Bùi Văn C không yêu cầu trả lãi suất của số tiền nợ nêu trên.

Kể từ ngày bản án có hiệu lực pháp luật (đối với trường hợp cơ quan thi hành án có quyền chủ động ra quyết định thi hành án) hoặc kể từ ngày có đơn yêu cầu thi hành án của người được thi hành án (đối với các khoản tiền phải trả cho người được thi hành án) cho đến khi thi hành án xong, bên phải thi hành án còn phải chịu khoản tiền lãi của số tiền còn phải thi hành án theo mức lãi suất quy định tại Điều 357, Điều 468 của Bộ luật dân sự năm 2015, trừ trường hợp pháp luật có quy định khác.

3. Về án phí dân sự sơ thẩm có giá ngạch:

Ông Nguyễn Văn H (P) phải chịu 3.800.000 đồng (Ba triệu tám trăm nghìn đồng).

Hoàn trả lại cho anh Bùi Văn C 2.000.000 đồng (Hai triệu đồng) tiền tạm ứng án phí dân sự sơ thẩm đã nộp theo biên lai thu số 0009287 ngày 15/7/2022 tại Chi cục thi hành án dân sự huyện Bình Đại, tỉnh Bến Tre.

Trường hợp bản án được thi hành theo quy định tại Điều 2 Luật thi hành án dân sự thì người được thi hành án dân sự, người phải thi hành án dân sự có quyền thỏa thuận thi hành án, quyền yêu cầu thi hành án, tự nguyện thi hành án hoặc bị cưỡng chế thi hành án theo quy định tại các Điều 6, 7, 7a, 7b và Điều 9 Luật thi hành án dân sự; thời hiệu thi hành án được thực hiện theo quy định tại Điều 30 Luật thi hành án dân sự.

Các đương sự có quyền làm đơn kháng cáo bản án trong thời hạn 15 (Mười lăm) ngày kể từ ngày tuyên án./.

Nơi nhận:

- TAND tỉnh Bến Tre;
(Phòng Kiểm tra nghiệp vụ và THA)
- VKSND huyện Bình Đại;
- Chi cục THA dân sự huyện Bình Đại;
- Các đương sự;
- Lưu hồ sơ vụ án.

**TM. HỘI ĐỒNG XÉT XỬ SƠ THẨM
THẨM PHÁN – CHỦ TỌA PHIÊN TÒA**

Đã ký

Nguyễn Hồng Phương